

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 18 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Đình Tâm
- Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS, ngày 21/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS, ngày 03/03/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc G; sinh ngày: 06/4/1989, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038089006886; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S, con bà: Phạm Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Y; Có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm: 2023); tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/11/2024 đến ngày 01/12/2024, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 01/12/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn T1; sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì mục đích kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng từ tháng 7 đến tháng 9/2024, Nguyễn Ngọc G đã sử dụng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác giả mang tên Nguyễn Văn T1 do G đặt mua trên mạng xã hội zalo nhằm làm cho anh Nguyễn Văn T1 tin tưởng rằng G có khả năng làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mình để chiếm đoạt của anh T1 tổng số tiền 93.000.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận giám định số 116/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mẫu cần giám định (kí hiệu A1, A2) là giả (bao gồm: Phôi in, hình dấu và chữ ký). Được làm bằng phương pháp in phun màu.

- Hình dấu tròn, màu đỏ, nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” ở mẫu so sánh (kí hiệu M3) so với hình dấu tròn, màu đỏ, có cùng nội dung dưới mục “GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THANH HÓA” ở mẫu cần giám định (kí hiệu A1, A2) không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu ở mẫu cần giám định là dấu bằng phương pháp in phun màu

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc G khai nhận: Bị cáo quen biết anh T1 qua mạng xã hội Facebook với tên tên “*Tuy Nguyen*”, còn bị cáo dùng tài khoản Facebook mang tên “*Điện Lạnh Quỳnh A*”. Anh T1 có nhờ G làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặc dù bản thân không biết quy trình, thủ tục chuyển nhượng, chuyển đổi đất như thế nào nhưng do muốn chiếm đoạt được tiền từ anh T1 nên G đã đồng ý. Giữa G và anh T1 thống nhất số tiền làm giấy chứng nhận khoảng hơn 90.000.000 đồng. Đến ngày 01/8/2024, Nguyễn Văn T1 chuyển khoản tiền đặt cọc từ tài khoản ngân hàng TMCP Q (MB) số 099115878989 mang tên Nguyễn Văn T1 đến số tài khoản của ngân hàng TMCP K1 số 19039001840015 mang tên Nguyễn Ngọc G số tiền 23.000.000 đồng, các khoản thuế, phí hai bên thỏa thuận thanh toán sau. Sau đó, G lên mạng xã hội Facebook để tìm đặt mua 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của một người đàn ông (tài khoản này sau đó G đã xóa bỏ nên không xác định được) đồng thời người này kết bạn zalo với G với tài khoản zalo của G là “*Điện Lạnh Q*” với tài khoản zalo có tên “*Thiên Ân*” (thông tin về tài khoản zalo đã bị vô hiệu hóa sau khi thực hiện xong giao dịch nên không xác định được chủ tài khoản là ai) thỏa thuận làm 02 giấy tờ giả hết số tiền 16.000.000 đồng (việc giao dịch thông qua hình thức đặt hàng và nhận hàng thanh toán qua nhân viên vận chuyển giao hàng). Khoảng hơn 1 tuần sau, G gọi điện thoại cho anh T1 thông báo về việc nộp thuế bị thiếu tiền nên yêu cầu anh T1 chuyển thêm cho G 20.000.000 đồng, anh T1 đồng ý và chuyển tiền cho G vào số tài khoản trước đó anh T1 đã chuyển tiền cọc cho G. Đến ngày 02/9/2024, G hẹn anh T1 ở quán cà phê “L” tại xã T, huyện T và đưa cho anh Tuy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang

tên Nguyễn Văn T1, đồng thời anh T1 chuyển cho G số tiền 50.000.000 đồng. Tổng số tiền mà G đã nhận của anh T1 là 93.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền từ anh T1 thì G đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSTT, ngày 19/02/2025, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Ngọc G về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa Đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 xử phạt Nguyễn Ngọc G từ 26 tháng đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc G đã thỏa thuận và bồi thường cho người bị hại xong. Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện VKSND đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO, số IMEI 1: 863770075560791, số IMEI 2: 863770075560783, kèm theo 01 (một) SIM có ghi số 889840200011611537844.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Vì mục đích kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng từ tháng 7 đến tháng 9/2024, Nguyễn Ngọc G đã đưa ra thông tin gian dối rằng mình có thể làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đồng thời đã sử dụng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác giả mang tên Nguyễn Văn T1 do G đặt mua trên mạng xã hội zalo để chiếm đoạt của anh T1 tổng số tiền 93.000.000 đồng, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo sử dụng tài liệu giả để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 93.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết *“Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng”* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng mà VKSND huyện Thạch Thành truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Đầu thú”, “Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt” quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Những tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt với bị cáo.

[4]. Về tính chất của vụ án và áp dụng hình phạt: Đây là vụ án hình sự có tính chất nghiêm trọng do Nguyễn Ngọc G thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về tài liệu, con dấu, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa. Do đó, cần phải áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình để cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt được cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6]. Đối với người đã làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bán cho Nguyễn Ngọc G. Do G khai đặt mua của người có tên zalo là “Thiên Ân” sau đó G đã xóa bỏ thông tin này (không có số điện thoại, không rõ họ tên địa chỉ của người này) ngoài ra không còn tài liệu nào khác. Do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng điều tra đối với người Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

[7]. Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số DN 9440762 mang tên Nguyễn Văn T1; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số DN 940658 mang tên Nguyễn Văn T1. Đây là các tài liệu, chứng cứ quan trọng nên cần lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

[8]: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO, số IMEI 1: 863770075560791, số IMEI 2: 863770075560783, kèm theo 01 (một) SIM có ghi số 889840200011611537844. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm d, khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Ngọc G phải chấp hình phạt chung là 50 (Năm mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 28/11/2024.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO, số IMEI 1: 863770075560791, số IMEI 2: 863770075560783, kèm theo 01 (một) SIM có ghi số 889840200011611537844 (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Ngọc G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Văn Hải

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lưu Đình Tâm

Nguyễn Thị Hà

Bùi Văn Hải

